ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 02/2010/QĐ-UBND	*Quảng Ngãi, ngày 15 tháng 01 năm 2010*

QUYẾT ĐỊNH
Ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Thanh tra tỉnh Quảng Ngãi

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;

Căn cứ Luật Thanh tra ngày 15/6/2004; Luật Khiếu nại, tố cáo ngày 02/12/1998, đã được sửa đổi, bổ sung ngày 15/6/2004 và ngày 29/11/2005; Luật Phòng, chống tham nhũng ngày 29/11/2005;

Căn cứ Nghị định số 13/2008/NĐ-CP ngày 04/02/2008 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 475/2009/TTLT-TTCP-BNV ngày 13/3/2009 của Thanh tra Chính phủ và Bộ Nội vụ hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Thanh tra tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Thanh tra huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh;

Theo đề nghị của Chánh Thanh tra tỉnh tại Tờ trình số 30/TTr-TTT ngày 12/11/2009; ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp tại văn bản số 228/BC-STP ngày 10/12/2009 và đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Công văn số 1774/SNV ngày 16/12/2009,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Thanh tra tỉnh Quảng Ngãi.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực sau 10 ngày kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 68/2006/QĐ-UB ngày 27/10/2006 của Ủy ban nhân dân tỉnh.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Chánh Thanh tra tỉnh; Giám đốc các Sở: Nội vụ, Tư pháp; Thủ trưởng các Sở, Ban, ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

TM. UỶ BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

Nguyễn Xuân Huế

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG NGÃI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

QUY ĐỊNH
Chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Thanh tra tỉnh Quảng Ngãi

(Ban hành kèm theo Quyết định số 02/2010/QĐ-UBND ngày 15/01/2010 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi)

Chương I
VỊ TRÍ, CHỨC NĂNG, NHIỆM VỤ VÀ QUYỀN HẠN

Điều 1. Vị trí, chức năng

1. Thanh tra tỉnh Quảng Ngãi (*sau đây gọi tắt là Thanh tra tỉnh*) là cơ quan ngang sở thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, có chức năng tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân cấp tỉnh thực hiện chức năng quản lý nhà nước về công tác thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo; thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng trong phạm vi quản lý nhà nước của Ủy ban nhân dân tỉnh.

2. Thanh tra tỉnh có tư cách pháp nhân, có con dấu và tài khoản riêng; chịu sự chỉ đạo, quản lý về tổ chức, biên chế và công tác của Ủy ban nhân dân tỉnh mà trực tiếp là Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh; đồng thời chịu sự chỉ đạo, kiểm tra, hướng dẫn về công tác, tổ chức và chuyên môn, nghiệp vụ của Thanh tra Chính phủ.

Điều 2. Nhiệm vụ và quyền hạn

Thanh tra tỉnh thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của pháp luật về thanh tra, khiếu nại, tố cáo, phòng, chống tham nhũng và các nhiệm vụ quyền hạn cụ thể sau:

1. Trình Ủy ban nhân dân tỉnh:

a) Dự thảo quyết định, chỉ thị và các văn bản khác thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh về lĩnh vực thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng;

b) Dự thảo quy hoạch, kế hoạch 5 năm và hàng năm; chương trình, đề án, biện pháp tổ chức thực hiện các nhiệm vụ cải cách hành chính nhà nước về các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý nhà nước được giao;

c) Dự thảo văn bản quy phạm pháp luật quy định cụ thể tiêu chuẩn chức danh đối với cấp Trưởng, cấp Phó các tổ chức thuộc Thanh tra tỉnh; Chánh Thanh tra, Phó Chánh Thanh tra Sở, ngành (*gọi chung là Thanh tra Sở*); Chánh Thanh tra, Phó Chánh Thanh tra huyện, thành phố thuộc tỉnh.

2. Trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh:

a) Dự thảo quyết định, chỉ thị cá biệt về công tác thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo, phòng, chống tham nhũng thuộc thẩm quyền ban hành của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh;

b) Dự thảo Chương trình, kế hoạch thanh tra hàng năm và các chương trình, kế hoạch khác theo quy định của pháp luật;

c) Dự thảo quyết định thành lập, sáp nhập, giải thể các đơn vị thuộc Thanh tra tỉnh.

3. Tổ chức thực hiện các văn bản pháp luật, chương trình, kế hoạch về thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo, phòng, chống tham nhũng sau khi được phê duyệt; thông tin, tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng.

4. Hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện, Giám đốc Sở trong việc thực hiện pháp luật về thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng.

5. Chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra công tác tổ chức, nghiệp vụ thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo đối với Thanh tra huyện, Thanh tra Sở và cán bộ làm công tác thanh tra của các cơ quan, đơn vị thuộc thẩm quyền quản lý trực tiếp của Ủy ban nhân dân tỉnh.

6. Đề nghị Thủ trưởng Sở, Ban, ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, thành phố thanh tra những vụ việc thuộc phạm vi quản lý của ngành, cấp mình khi phát hiện có dấu hiệu vi phạm pháp luật hoặc theo yêu cầu của việc giải quyết khiếu nại, tố cáo.

7. Kiến nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo, xử lý việc chồng chéo, trùng lắp về chương trình, kế hoạch, nội dung thanh tra thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Uỷ ban nhân dân tỉnh; tham mưu cho Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phối hợp với Bộ trưởng để xử lý việc chồng chéo, trùng lắp về chương trình, kế hoạch, nội dung thanh tra, kiểm tra trên địa bàn tỉnh.

8. Làm đầu mối giúp Ủy ban nhân dân tỉnh giải quyết các tranh chấp về thẩm quyền thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo giữa các Sở, ngành và Ủy ban nhân dân huyện, thành phố theo qui định của pháp luật.

9. Xem xét những vấn đề mà Chánh Thanh tra Sở không thống nhất với Giám đốc sở; Chánh Thanh tra huyện, thành phố không thống nhất với Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, thành phố về công tác thanh tra và đề nghị Giám đốc Sở, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, thành phố xem xét lại; trường hợp Giám đốc Sở, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, thành phố không xem xét hoặc đã xem xét nhưng Chánh Thanh tra tỉnh không nhất trí thì báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định.

10. Về thanh tra:

a) Hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc việc xây dựng và thực hiện chương trình, kế hoạch thanh tra của Thanh tra huyện, Thanh tra Sở;

b) Thanh tra việc thực hiện chính sách, pháp luật, nhiệm vụ của Ủy ban nhân dân huyện, thành phố, của cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh;

c) Thanh tra vụ việc có liên quan đến trách nhiệm của nhiều Ủy ban nhân dân huyện, thành phố thuộc tỉnh hoặc nhiều Sở, ngành;

d) Đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định việc thanh tra khi phát hiện có dấu hiệu vi phạm pháp luật; trường hợp cần thiết phải thanh tra kịp thời thì Chánh Thanh tra quyết định thanh tra, đồng thời báo cáo với Chủ tịch Uỷ ban nhân dân tỉnh;

đ) Thanh tra vụ việc khác do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh giao;

e) Kết luận thanh tra, xử lý vi phạm pháp luật theo Điều 42 và 43 Luật Thanh tra; kiến nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo, xử lý kết luận thanh tra theo thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.

g) Kiến nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét trách nhiệm, xử lý người có hành vi vi phạm thuộc quyền quản lý của Chủ tịch Uỷ ban nhân dân tỉnh; phối hợp với người đứng đầu cơ quan, tổ chức trong việc xem xét trách nhiệm, xử lý người có hành vi vi phạm thuộc quyền quản lý của cơ quan, tổ chức đó;

h) Kiến nghị với cơ quan nhà nước có thẩm quyền đình chỉ việc thi hành hoặc huỷ bỏ những quy định trái pháp luật được phát hiện qua công tác thanh tra;

i) Kiến nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh giải quyết những vấn đề về công tác thanh tra; trường hợp những kiến nghị đó không được chấp nhận thì báo cáo Tổng Thanh tra;

k) Theo dõi, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện các kết luận, kiến nghị, quyết định xử lý về thanh tra của Thanh tra tỉnh và của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.

11. Về giải quyết khiếu nại, tố cáo:

a) Hướng dẫn Ủy ban nhân dân huyện, thành phố, các cơ quan, đơn vị thuộc quyền quản lý của Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện việc tiếp công dân, xử lý đơn khiếu nại, tố cáo, giải quyết khiếu nại, tố cáo; thực hiện chế độ tiếp công dân tại trụ sở làm việc theo quy định;

b) Thanh tra, kiểm tra trách nhiệm của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, thành phố, Thủ trưởng cơ quan, đơn vị thuộc quyền quản lý của Ủy ban nhân dân tỉnh trong việc tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo; kiến nghị các biện pháp nhằm chấn chỉnh công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo thuộc phạm vi quản lý của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh;

c) Xác minh, kết luận và kiến nghị việc giải quyết vụ việc khiếu nại, tố cáo thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh khi được giao;

d) Xem xét, kết luận nội dung tố cáo mà Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, thành phố, Giám đốc Sở, ngành đã giải quyết nhưng có vi phạm pháp luật; trong trường hợp kết luận việc giải quyết có vi phạm pháp luật thì kiến nghị người đã giải quyết xem xét, giải quyết lại theo quy định;

đ) Theo dõi, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện các quyết định giải quyết khiếu nại, quyết định xử lý tố cáo thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh;

e) Giải quyết khiếu nại đối với quyết định hành chính, hành vi hành chính của Thanh tra tỉnh, của cán bộ, công chức cơ quan Thanh tra tỉnh; giải quyết tố cáo liên quan việc thực hiện nhiệm vụ công vụ đối với cán bộ, công chức cơ quan Thanh tra tỉnh.

12. Về phòng, chống tham nhũng:

a) Thanh tra việc thực hiện các quy định của pháp luật về phòng, chống tham nhũng của Ủy ban nhân dân huyện, thành phố các Sở, ngành và các đơn vị thuộc quyền quản lý của Ủy ban nhân dân tỉnh;

b) Phối hợp với cơ quan Kiểm toán nhà nước, cơ quan Điều tra, Viện kiểm sát nhân dân, Toà án nhân dân trong việc phát hiện hành vi tham nhũng, xử lý người có hành vi tham nhũng và phải chịu trách nhiệm trước pháp luật về kết luận, quyết định của mình trong quá trình thanh tra vụ việc tham nhũng;

c) Quản lý bản kê khai tài sản, thu nhập; tiến hành xác minh kê khai tài sản, thu nhập theo quy định của pháp luật về phòng, chống tham nhũng;

d) Kiểm tra, giám sát nội bộ nhằm ngăn chặn hành vi tham nhũng trong hoạt động thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng.

13. Về công tác tổ chức, cán bộ:

a) Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Văn phòng, các phòng nghiệp vụ thuộc Thanh tra tỉnh; quản lý biên chế, thực hiện chế độ tiền lương và chính sách, chế độ đãi ngộ, đào tạo, bồi dưỡng, khen thưởng, kỷ luật đối với cán bộ, công chức thuộc phạm vi quản lý của Thanh tra tỉnh theo quy định của pháp luật và phân cấp của Ủy ban nhân dân tỉnh;

b) Trao đổi, thống nhất với Thủ trưởng Sở, Ban, ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, thành phố trong việc bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức Chánh Thanh tra Sở, Ban, ngành, Chánh Thanh tra huyện, thành phố và các chức danh tương đương;

c) Phối hợp với Sở Nội vụ tham mưu cho Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xét bổ nhiệm, miễn nhiệm Thanh tra viên; sơ tuyển cử Thanh tra viên dự thi nâng ngạch lên Thanh tra viên chính, cử Thanh tra viên chính dự thi nâng ngạch lên Thanh tra viên cao cấp.

14. Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng được thực hiện quyền hạn của Thanh tra tỉnh theo quy định của pháp luật; đề nghị cơ quan, đơn vị có liên quan cử cán bộ, công chức tham gia các Đoàn thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo.

15. Thực hiện hợp tác quốc tế về lĩnh vực thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo, phòng, chống tham nhũng theo quy định của pháp luật và sự phân công hoặc uỷ quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh, Thanh tra Chính phủ.

16. Tổ chức nghiên cứu, ứng dụng tiến bộ khoa học, kỹ thuật; xây dựng cơ sở dữ liệu phục vụ công tác quản lý nhà nước và chuyên môn nghiệp vụ được giao.

17. Tổ chức sơ kết, tổng kết, rút kinh nghiệm hoạt động thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng. Thực hiện công tác thông tin, tổng hợp, báo cáo kết quả công tác thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo, phòng, chống tham nhũng theo quy định của Ủy ban nhân dân tỉnh và Thanh tra Chính phủ.

18. Quản lý, sử dụng tài chính, tài sản được giao và tổ chức thực hiện ngân sách nhà nước được phân bổ theo quy định của pháp luật và phân cấp của Uỷ ban nhân dân tỉnh.

19. Thực hiện các nhiệm vụ khác do Ủy ban nhân dân tỉnh giao và theo quy định của pháp luật.

Chương II
CƠ CẤU TỔ CHỨC VÀ BIÊN CHẾ

Điều 3. Lãnh đạo Thanh tra tỉnh

1. Thanh tra tỉnh làm việc theo chế độ thủ trưởng, có Chánh Thanh tra và không quá 03 Phó Chánh Thanh tra.

2. Chánh Thanh tra tỉnh là người đứng đầu cơ quan Thanh tra tỉnh, chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh và trước pháp luật về toàn bộ hoạt động của Thanh tra tỉnh.

Việc bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức Chánh Thanh tra tỉnh do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định theo tiêu chuẩn chuyên môn, nghiệp vụ do Thanh tra Chính phủ ban hành và sau khi thống nhất với Tổng Thanh tra.

3. Phó Chánh Thanh tra tỉnh là người giúp Chánh Thanh tra tỉnh chỉ đạo lĩnh vực công tác được phân công, chịu trách nhiệm trước Chánh Thanh tra tỉnh và trước pháp luật về những nhiệm vụ được giao. Khi Chánh Thanh tra tỉnh vắng mặt, một Phó Chánh Thanh tra tỉnh được Chánh Thanh tra tỉnh ủy nhiệm điều hành các hoạt động của Thanh tra tỉnh;

Việc bổ nhiệm, miễn nhiệm, chức Phó Chánh Thanh tra tỉnh do Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định theo tiêu chuẩn chuyên môn, nghiệp vụ do Thanh tra Chính phủ ban hành và đề nghị của Chánh Thanh tra tỉnh.

4. Việc khen thưởng, kỷ luật và các chế độ chính sách khác đối với Chánh Thanh tra và Phó Chánh Thanh tra tỉnh thực hiện theo quy định của pháp luật.

Điều 4. Cơ cấu tổ chức của Thanh tra tỉnh

1. Thanh tra tỉnh có các phòng chuyên môn nghiệp vụ sau:

a) Văn phòng;

b) Phòng Thanh tra và giải quyết khiếu nại, tố cáo lĩnh vực Kinh tế (*gọi tắt là Phòng Nghiệp vụ 1*);

c) Phòng Thanh tra và giải quyết khiếu nại, tố cáo lĩnh vực Nội chính - Văn xã (*gọi tắt là Phòng Nghiệp vụ 2*);

d) Phòng Thanh tra Xét khiếu tố (*gọi tắt là Phòng Nghiệp vụ 3*);

e) Phòng Pháp chế và phòng, chống tham nhũng (*gọi tắt là Phòng Nghiệp vụ 4*).

2. Chánh Thanh tra tỉnh căn cứ Quy định này và các văn bản của Nhà nước có liên quan, quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn cụ thể của Văn phòng và các phòng chuyên môn nghiệp vụ trực thuộc để làm căn cứ hoạt động.

Điều 5. Biên chế của Thanh tra tỉnh

1. Biên chế hành chính của Thanh tra tỉnh do Ủy ban nhân dân tỉnh giao trong tổng biên chế hành chính của tỉnh được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

2. Chánh Thanh tra tỉnh có trách nhiệm bố trí, sử dụng cán bộ, công chức phù hợp với chức danh chuyên môn, tiêu chuẩn ngạch công chức theo quy định của pháp luật về cán bộ, công chức nhằm đảm bảo hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

Chương III
MỐI QUAN HỆ CÔNG TÁC

Điều 6. Đối với Ủy ban nhân dân tỉnh, Thanh tra Chính phủ: Thanh tra tỉnh chịu sự lãnh đạo, chỉ đạo và quản lý của Ủy ban nhân dân tỉnh; đồng thời chịu sự chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra về chuyên môn, nghiệp vụ của Thanh tra Chính phủ; có trách nhiệm báo cáo việc thực hiện nhiệm vụ cho Ủy ban nhân dân tỉnh, Thanh tra Chính phủ theo quy định của pháp luật.

Điều 7. Đối với các Ban của Tỉnh ủy và các Đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, các tổ chức chính trị - xã hội trong tỉnh, các cơ quan thông tin đại chúng, Thanh tra tỉnh giữ mối quan hệ phối hợp, trao đổi thông tin, tranh thủ ý kiến tham gia vào những vấn đề có liên quan và theo quy chế phối hợp.

Điều 8. Thanh tra tỉnh phối hợp với cơ quan trong khối nội chính và các cơ quan, tổ chức có liên quan trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của pháp luật về thanh tra, khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng.

Điều 9. Đối với các Sở, Ban, ngành, Ủy ban nhân dân huyện, thành phố thuộc tỉnh, Thanh tra tỉnh thực hiện mối quan hệ công tác được điều chỉnh theo các quy định pháp luật về thanh tra, khiếu nại, tố cáo, phòng, chống tham nhũng và theo Quy chế làm việc Ủy ban nhân dân tỉnh.

Điều 10. Đối với Thanh tra Sở, Ban, ngành, Thanh tra huyện, thành phố, Thanh tra tỉnh chỉ đạo, hướng dẫn công tác, tổ chức, nghiệp vụ thanh tra, xây dựng chương trình, kế hoạch thanh tra, kiểm tra, đồng thời có trách nhiệm thanh tra, kiểm tra việc thực hiện chương trình, kế hoạch đó.

Chương IV
TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 11.

1. Chánh Thanh tra tỉnh chịu trách nhiệm triển khai thực hiện Quy định này; đồng thời tiến hành xây dựng Quy chế hoạt động của cơ quan và sắp xếp tổ chức bộ máy tinh gọn, đảm bảo hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

2. Trong quá trình triển khai tổ chức thực hiện, nếu có vướng mắc, phát sinh, Chánh Thanh tra tỉnh tập hợp, trao đổi thống nhất với các cơ quan chức năng có liên quan trình Ủy ban nhân dân tỉnh (*qua Sở Nội vụ*) quyết định sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

Nguyễn Xuân Huế